

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT HẢI**

Số: 130 /KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cát Hải, ngày 06 tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và “Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” trên địa bàn huyện Cát Hải đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND, ngày 28/2/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Kế hoạch số 132-KH/HU ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy Cát Hải thực hiện “Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn huyện Cát Hải đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Ủy ban nhân dân Huyện Cát Hải xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 03-NQ/CP); Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 89-CTr/TU) tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của toàn chính quyền, quân và dân huyện Cát Hải.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03-NQ/CP và Chương trình hành động số 89-CTr/TU.

- Xác định rõ trách nhiệm, với tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn; lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, thường xuyên, phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ chất lượng và hiệu quả phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tổ chức triển khai, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03-NQ/CP và Chương trình hành động số 89-CTr/TU nhằm tiếp tục phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đảm bảo gắn kết với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai đồng bộ và thống nhất các nhiệm vụ từ huyện đến cơ sở. Yêu cầu các phòng, ban, ngành, địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện với lộ trình, thời gian và phân công trách nhiệm cụ thể; thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá kết quả để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị, địa phương. Tăng cường sự phối hợp liên ngành, giữa các ngành với các địa phương, với các quan, đơn vị.

- Tập trung thực hiện hoàn thành các mục tiêu đề ra của Kế hoạch thông qua việc hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới toàn diện trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, đồng thời tích cực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để phát triển kinh tế số. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.1 Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai, nghiên cứu, quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03-NQ/CP và Chương trình hành động số 89-CTr/TU trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; phát huy trách nhiệm người đứng đầu trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý.

1.2. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao; UBND các xã, thị trấn làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của toàn huyện về vai trò, vị trí quan trọng của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội huyện trong tình hình mới.

1.3. Rà soát, sửa đổi quy định về tiêu chí xếp loại và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của người đứng đầu, trong đó đưa tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức là tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá, xếp loại hàng năm.

1.4. Xây dựng và đổi mới chương trình tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội.

1.5. Tổ chức lớp “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương.

1.6. Phát động phong trào thi đua thiết thực trong từng ngành, từng lĩnh vực, thu hút sự tham gia của đông đảo cán bộ, đảng viên, đội ngũ trí thức, người dân và cộng đồng doanh nghiệp thực hiện cuộc cách mạng chuyển đổi số

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2.1. Thường xuyên rà soát để kịp thời phát hiện, đề xuất tháo gỡ điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc về thể chế trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.2. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất, kinh doanh; bảo hộ sở hữu trí tuệ.

2.3. Đề xuất và thí điểm một số mô hình phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại huyện.

2.4. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình/ kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

3.1. Cân đối ngân sách của huyện dành cho hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với khả năng của ngân sách huyện, phân bổ ít nhất 3% tổng chi ngân sách huyện hàng năm.

3.2. Huy động tỷ lệ đóng góp của các doanh nghiệp và xã hội hoá, thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3.3. Thúc đẩy, khuyến khích tư nhân, doanh nghiệp đầu tư cho khoa học công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tăng số lượng và quy mô phát triển khoa học công nghệ của doanh nghiệp; thúc đẩy hợp tác công - tư (PPP) để huy động nguồn lực đầu tư.

3.4. Nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ.

3.5. Xây dựng và phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn. Đa dạng hoá các loại hình dịch vụ viễn thông chất lượng cao. Phát triển hạ tầng mạng di động tốc độ cao từ 5G trở lên, ưu tiên triển khai tại các khu công nghiệp, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện bảo đảm sự kết nối, liên thông trong toàn huyện. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số. Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật, xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến, công nghệ điện tích đám mây và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu của địa phương. Áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích dữ liệu lớn trong toàn bộ hệ thống chính trị, ưu tiên các lĩnh vực trọng yếu như nông nghiệp, du lịch, giao thông, môi trường, đô thị, an ninh trật tự.

3.6. Phát triển hạ tầng an toàn mạng hiện đại, bảo vệ thông tin cá nhân và dữ liệu tổ chức. Đầu tư các giải pháp công nghệ đảm bảo an toàn trong quản lý dữ liệu và vận hành hệ thống mạng. Tăng cường năng lực giám sát và ứng phó với các mối đe dọa trên không gian mạng. Bảo đảm an toàn mạng và chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến.

3.7. Chú trọng phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch và bảo đảm an ninh năng lượng cho phát triển khoa học, công nghệ và các ngành công nghiệp trên địa bàn.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4.1. Tiếp tục tập trung nguồn lực tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 45-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ tám khoá XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

4.2. Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có; đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4.3. Rà soát, nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới. Xây dựng kế hoạch chuẩn bị từ sớm, từ xa nguồn nhân lực khoa học công nghệ trong tương lai thông qua tăng cường trang bị kiến thức về khoa học

công nghệ, rèn luyện năng lực sáng tạo trong các trường học bằng hình thức đào tạo STEM và STEAM.

4.4. Tổ chức các cuộc thi sáng tạo để khuyến khích tài năng trẻ tham gia giải quyết các vấn đề thực tế.

4.5. Xây dựng cán bộ chuyên trách có kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm cao trong quản lý, điều hành và triển khai các nhiệm vụ liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đảm bảo mỗi cơ quan, đơn vị nhà nước có cán bộ chuyên trách đủ năng lực để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, hỗ trợ chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

4.6. Tổ chức các khoá đào tạo kỹ năng số ngắn hạn và trung hạn cho công nhân, nông dân và nhân viên các doanh nghiệp. Cung cấp khoá học trực tuyến miễn phí hoặc hỗ trợ chi phí cho người dân, doanh nghiệp để tiếp cận kiến thức số. Triển khai các khoá học trực tuyến trên các nền tảng học tập số, với nội dung linh hoạt, dễ tiếp cận cho mọi đối tượng.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

5.1. Đảm bảo hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

5.2. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, giám sát và ra quyết định trong các lĩnh vực.

5.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số chuyên dùng (Phần mềm, phần cứng) phục vụ nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước.

5.4. Thúc đẩy mạnh mẽ các nhiệm vụ, giải pháp kích thích kinh tế số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn; đưa thương mại điện tử, thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử, chữ ký số vào hoạt động mua, bán nông sản, sản phẩm OCOP sản phẩm thế mạnh của địa phương.

5.5. Xây dựng chính quyền số hoạt động hiệu quả, công khai, minh bạch gắn với cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Chuyển đổi số phải được triển khai đồng bộ trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, doanh nghiệp và người dân toàn quốc; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Xây dựng chính quyền xanh, văn minh, hiện đại trong triển khai mô hình “Chính quyền thân thiện” ở cấp xã; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của chi hội đoàn thể ở tổ dân phố.

5.6. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị và địa phương bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ. Phát triển hạ tầng kết nối dùng chung các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện.

5.7. Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp về chuyển đổi số, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc để tăng cường công tác quản lý nhà nước về năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá, tạo môi trường sản xuất kinh doanh minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển thương mại điện tử.

5.8. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và quản trị. Tăng cường khuyến khích sử dụng giao dịch không dùng tiền mặt, đạt tối thiểu 80% trong giao dịch của người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng sản xuất thông minh trong các ngành trọng điểm như du lịch, dịch vụ, công nghiệp...

5.9. Tích hợp công nghệ vào dịch vụ du lịch, tạo nền tảng đặt phòng, thanh toán và hướng dẫn du lịch thông tin. Xây dựng bản đồ số và hệ thống thông tin du lịch số để quảng bá điểm du lịch của địa phương.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

6.1. Đẩy mạnh hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp để đổi mới mô hình và hoạt động của doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Các doanh nghiệp cần chủ động ứng dụng và tiếp cận cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong xây dựng nền tảng công nghệ để phát triển thương mại điện tử về chiều sâu và khởi nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng một số xu thế lớn về biến đổi công nghệ và những triển khai ứng dụng cụ thể để phát triển sản xuất, kinh doanh.

6.2. Triển khai áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt để hỗ trợ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

6.3. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho quá trình phát triển đô thị thông minh.

6.4. Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, các sản phẩm thương mại điện tử; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Dịch vụ, du lịch, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, nông nghiệp.

6.5. Tổ chức các chương trình đào tạo, hội thảo về chuyển đổi số cho doanh nghiệp. Xây dựng mạng lưới doanh nghiệp công nghệ số, khuyến khích hợp tác giữa các doanh nghiệp để chia sẻ nguồn lực và kinh nghiệm. Hỗ trợ doanh nghiệp địa phương tiếp cận các thị trường mới thông qua thương mại điện tử và các nền tảng số. Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và quản trị.

6.6. Tham gia các chương trình đào tạo về thương mại điện tử, bao gồm kỹ năng xây dựng gian hàng trực tuyến, tối ưu hoá quảng cáo. Kết nối doanh nghiệp địa phương với các sàn thương mại điện tử. Hỗ trợ chi phí quảng bá sản phẩm địa phương trên các nền tảng trực tuyến. Tạo gian hàng của địa phương trên các sàn thương mại điện tử uy tín để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm đặc thù của địa phương.

6.7. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số, cải thiện năng suất và khả năng cạnh tranh. Mời gọi doanh nghiệp tham gia vào các chương trình nghiên cứu, phát triển công nghệ có sự hỗ trợ từ nhà nước.

7. Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

7.1. Tăng cường kết nối với các địa phương trong và ngoài thành phố thông qua các chương trình, hợp tác để triển khai nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm khai thác tối đa nguồn lực của địa phương; đặc biệt chú trọng các chương trình liên kết gắn với đào tạo, tăng cường năng lực cho nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số của địa phương. Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học, triển lãm giới thiệu các thành tựu khoa học và công nghệ mới, tiên tiến, thành tựu chuyển đổi số trong và ngoài thành phố, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ về giới thiệu, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ.

7.2. Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tham gia các chương trình hội nghị, hội thảo về khoa học và công nghệ nhằm tìm kiếm cơ hội thúc đẩy hợp tác đầu tư về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

7.3. Tạo điều kiện để các doanh nghiệp nước ngoài thành lập văn phòng, trung tâm nghiên cứu tại địa phương.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Ủy ban nhân dân huyện phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin

- Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành uỷ và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn huyện.

- Giúp Ủy ban nhân dân huyện theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ trước ngày 10/12 hằng năm tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện bổ khuyết, chỉ đạo kịp thời.

2. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Căn cứ đặc điểm, tình hình, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương mình tổ chức tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch này;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung nêu tại Kế hoạch, đảm bảo tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu tại Kế hoạch, **hoàn thành trong tháng 5/2025**.

- Định kỳ trước ngày 05/12 hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin) để tổng hợp, báo cáo thành phố./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (để b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Huyện ủy ;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- C, PCVP HĐND & UBND huyện;
- Lưu VT, VHKK&TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Viết Điện